TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2357/2019/QĐST-VHNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 20 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Bùi Tường L và bà Nguyễn Thị M ngày 07/6/1999.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2227/2019/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1975.

Hộ khẩu thường trú: 57 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: E07.07, chung cư 4S Riverside Garden, đường số 17, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Bùi Tường L**, sinh năm 1970.

Hộ khẩu thường trú: 57 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Bùi Tường L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 trẻ tên Bùi Lâm Chí Q, sinh ngày 31/3/2000 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Bà M và ông L thỏa thuận tự giải quyết.

- Về nợ chung: Bà M và ông L xác định không có nợ chung.

2. *Về lệ phí:* Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị M và ông Bùi Tường L thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà M và ông L đã nộp theo biên lai thu số 0017295 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh; bà M và ông L đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh
- UBND Phường 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP…

THẨM PHÁN

Lê Phú Hạnh